

Số: /2021/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 02 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi, thời gian hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu
Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 16 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi, thời gian hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 02 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi, thời gian hỗ trợ phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nội dung chi

Kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau được sử dụng chi cho các nội dung sau:

1. Chi xây dựng các văn bản hướng dẫn phục vụ công tác bầu cử; các báo cáo, văn bản liên quan đến công tác bầu cử.

2. Chi in ấn tài liệu, ấn phẩm phục vụ bầu cử:

a) Chi in ấn các tài liệu phục vụ cho cuộc bầu cử như: Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phục vụ cho cuộc bầu cử;

b) Chi in ấn: Thẻ cử tri, phiếu bầu cử, nội quy phòng/khu vực bỏ phiếu, các biểu mẫu phục vụ công tác bầu cử, phù hiệu cho nhân viên tổ chức bầu cử; các hồ sơ ứng cử, tiểu sử, các loại danh sách phục vụ công tác bầu cử (danh sách các đơn vị bầu cử, danh sách cử tri, danh sách người ứng cử, người tự ứng cử, người trúng cử); các biên bản liên quan đến bầu cử, giấy chứng nhận đại biểu trúng cử và các loại tài liệu, giấy tờ khác có liên quan phục vụ cho công tác bầu cử.

3. Chi cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử tỉnh; Ủy ban bầu cử cấp huyện.

4. Chi trang thiết bị phục vụ Ủy ban bầu cử tỉnh.

5. Chi cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự, thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn và vận động bầu cử.

6. Chi tổ chức các hội nghị: Hội nghị triển khai công tác bầu cử, hội nghị trực tuyến, hội nghị hiệp thương, hội nghị cử tri, hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử; hội nghị tập huấn, hội nghị giao ban, hội nghị tổng kết, khen thưởng.

7. Chi cho công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác bầu cử:

a) Chi phương tiện đi lại, công tác phí;

b) Chi vận chuyển phiếu bầu, quản lý và kiểm phiếu bầu;

c) Chi khác liên quan đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử.

8. Chi công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát hoạt động khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử.

9. Chi phí hành chính cho công tác bầu cử:

- a) Chi văn phòng phẩm, chi phí hành chính trong đợt bầu cử;
- b) Chi thông tin liên lạc phục vụ bầu cử;
- c) Chi thuê hội trường và địa điểm bỏ phiếu;
- d) Chi trang trí, loa đài, an ninh, bảo vệ tại các tổ bầu cử;
- đ) Chi làm hòm phiếu bổ sung, khắc dấu của tổ chức bầu cử, bảng niêm yết danh sách bầu cử;
- e) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử;
- g) Chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác bầu cử.

Trong phạm vi kinh phí phục vụ bầu cử được cơ quan có thẩm quyền phân bổ và tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị được giao sử dụng kinh phí thực hiện bố trí kinh phí chi tiêu theo các nội dung trên đây cho phù hợp và đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 4. Định mức chi và thời gian hỗ trợ

1. Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Chi công tác tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp

a) Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

Chủ trì cuộc họp: Cấp tỉnh 200.000 đồng/người/buổi; cấp huyện 180.000 đồng/người/buổi; cấp xã 160.000 đồng/người/buổi.

Thành viên tham dự: Cấp tỉnh 100.000 đồng/người/buổi; cấp huyện 90.000 đồng/người/buổi; cấp xã 80.000 đồng/người/buổi.

Các đối tượng phục vụ: Cấp tỉnh 50.000 đồng/người/buổi; cấp huyện 40.000 đồng/người/buổi; cấp xã 30.000 đồng/người/buổi.

b) Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:

Chủ trì cuộc họp: Cấp tỉnh 150.000 đồng/người/buổi; cấp huyện 140.000 đồng/người/buổi; cấp xã 130.000 đồng/người/buổi.

Thành viên tham dự cuộc họp: Cấp tỉnh 80.000 đồng/người/buổi; cấp huyện 70.000 đồng/người/buổi; cấp xã 60.000 đồng/người/buổi.

Các đối tượng phục vụ: Cấp tỉnh 50.000 đồng/người/buổi; cấp huyện 40.000 đồng/người/buổi; cấp xã 30.000 đồng/người/buổi.

3. Chi công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

a) Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND, các cá nhân được phân công tham gia đoàn kiểm tra, giám sát bầu cử được hỗ trợ như sau:

Trưởng đoàn kiểm tra, giám sát: Cấp tỉnh 200.000 đồng/người/buổi; cấp huyện 180.000 đồng/người/buổi; cấp xã 160.000 đồng/người/buổi.

Thành viên chính thức của đoàn kiểm tra, giám sát: Cấp tỉnh 100.000 đồng/người/buổi; cấp huyện 90.000 đồng/người/buổi; cấp xã 80.000 đồng/người/buổi.

Các đối tượng phục vụ: Cấp tỉnh 80.000 đồng/người/buổi; cấp huyện 70.000 đồng/người/buổi; cấp xã 60.000 đồng/người/buổi.

b) Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra giám sát:

Chi bồi dưỡng xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả của các đợt kiểm tra, giám sát: Cấp tỉnh 2.500.000 đồng/báo cáo; cấp huyện 1.500.000 đồng/báo cáo; cấp xã 1.000.000 đồng/báo cáo (tính trên sản phẩm cuối cùng, bao gồm tiếp thu, chỉnh lý và hoàn chỉnh báo cáo).

Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia áp dụng mức chi như sau: Cấp tỉnh 200.000 đồng/người/lần, tổng mức chi tối đa không quá 600.000 đồng/người/văn bản; cấp huyện 150.000 đồng/người/lần, tổng mức chi tối đa không quá 450.000 đồng/người/văn bản; cấp xã 100.000 đồng/người/lần, tổng mức chi tối đa không quá 300.000 đồng/người/văn bản.

4. Chi xây dựng văn bản

a) Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

b) Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND liên quan đến công tác bầu cử, có phạm vi trên địa bàn (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) do Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm kế hoạch, thông tri, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác phục vụ bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trên địa bàn (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); tính trên sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý và hoàn chỉnh, thì áp dụng mức chi như sau: Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/văn bản; cấp huyện: 1.000.000 đồng/văn bản; cấp xã: 600.000 đồng/văn bản.

Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia áp dụng mức chi như sau: Cấp tỉnh 200.000 đồng/người/lần, tổng mức chi tối đa không quá 600.000 đồng/người/văn bản; cấp huyện 150.000 đồng/người/lần, tổng mức chi tối đa không quá 450.000 đồng/người/văn bản; cấp xã 100.000 đồng/người/lần, tổng mức chi tối đa không quá 300.000 đồng/người/văn bản.

5. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

Trưởng, Phó Ban Chỉ đạo, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử: Cấp tỉnh là 2.200.000 đồng/người/tháng; cấp huyện là 1.500.000 đồng/người/tháng; cấp xã là 1.000.000 đồng/người/tháng.

Thành viên của Ban Chỉ đạo, thành viên Ủy ban bầu cử, Trưởng, Phó các Tiểu ban giúp việc của Ủy ban bầu cử, thư ký của Ủy ban bầu cử: Cấp tỉnh là 1.500.000 đồng/người/tháng; cấp huyện là 1.000.000 đồng/người/tháng; cấp xã là 800.000 đồng/người/tháng.

Thành viên ban bầu cử, thành viên các Tiểu ban giúp việc của Ủy ban bầu cử: Cấp tỉnh là 1.200.000 đồng/người/tháng; cấp huyện là 800.000 đồng/người/tháng; cấp xã là 500.000 đồng/người/tháng.

Thành viên Tổ chuyên viên giúp việc: Cấp tỉnh là 1.000.000 đồng/người/tháng; cấp huyện là 600.000 đồng/người/tháng; cấp xã là 400.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính theo thời gian thực tế phát sinh, tối đa không quá 5 tháng. Căn cứ tình hình diễn biến dịch bệnh COVID-19, Ủy ban bầu cử tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (không bao gồm các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc bầu cử) mức bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày; thời gian

hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử);

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.500.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Chi bồi dưỡng cho việc lập danh sách, viết, phát thẻ cử tri và kiểm phiếu 500 đồng/cử tri.

6. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử, thành viên Ủy ban bầu cử, Trưởng các Tiểu ban giúp việc cho Ủy ban bầu cử: Cấp tỉnh là 500.000 đồng/người/tháng; cấp huyện 300.000 đồng/người/tháng; cấp xã là 150.000 đồng/người/tháng;

b) Thành viên các Tiểu ban giúp việc cho Ủy ban bầu cử: Cấp tỉnh là 400.000 đồng/người/tháng; cấp huyện là 200.000 đồng/người/tháng; cấp xã là 100.000 đồng/người/tháng;

c) Thành viên thuộc Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo bầu cử, thành viên Tổ giúp việc tại Thường trực Ủy ban bầu cử: Cấp tỉnh 200.000 đồng/người/tháng; cấp huyện 100.000 đồng/người/tháng; cấp xã 50.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hưởng chế độ hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phát sinh, tối đa không quá 5 tháng. Căn cứ tình hình diễn biến dịch bệnh COVID-19, Ủy ban bầu cử tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh thời gian hưởng chế độ hỗ trợ cước điện thoại di động.

7. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử ở các cấp:

a) Người được giao trực tiếp công dân là 80.000 đồng/người/buổi;

b) Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân là 60.000 đồng/người/buổi;

c) Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân là 50.000 đồng/người/buổi.

8. Chi đóng hòm phiếu:

Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 350.000 đồng/hòm phiếu.

9. Chi khắc dấu:

Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu.

10. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử:

Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.

11. Chi cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban bầu cử cấp huyện: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi cho hoạt động của Cổng Thông tin điện tử và Trang Thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

12. Chi công tác tuyên truyền, in ấn: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.

13. Chi trang thiết bị phục vụ Ủy ban bầu cử tỉnh: Thực hiện theo đúng định mức, chế độ, chi tiêu hiện hành trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

14. Các khoản chi phát sinh theo thực tế chưa được quy định mức chi tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định hiện hành, thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở dự toán đã được Ủy ban bầu cử tỉnh phê duyệt.

15. Đối với khối lượng công việc mà các Sở, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thì các Sở, ngành, địa phương căn cứ theo định mức quy định tại Nghị quyết này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau được đảm bảo từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương và nguồn ngân sách địa phương tự cân đối.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX Kỳ họp thứ 16 (Chuyên đề), thông qua ngày 05 tháng 02 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng 02 năm 2021 ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, TP Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Email: sotaichinh@camau.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Thời gian ký: 28.01.2021

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 253 /STC-NS&TH
V/v thẩm định dự thảo Nghị
Quyết quy phạm pháp luật thuộc
thẩm quyền ban hành của Hội
đồng nhân dân tỉnh

Cà Mau, ngày 28 tháng 01 năm 2021

HÒA TÓC

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 08/HĐND-TT ngày 18/01/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và Công văn số 257/UBND-KT ngày 20/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Sở Tài chính dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện và thành phố Cà Mau để lấy ý kiến đóng góp, đồng thời gửi Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình và Nghị quyết để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến tại Công văn số 191/STC-NS&TH ngày 22/01/2021 và Công văn số 227/STC-NS&TH ngày 27/01/2021.

Đến nay, Sở Tài chính đã nhận được 01 văn bản của các đơn vị thống nhất với dự thảo; các đơn vị không có ý kiến gửi về Sở Tài chính thì xem như thống nhất. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các đơn vị, ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình và Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Hồ sơ gửi thẩm định kèm theo gồm:

- Báo cáo số 22 /BC-STC ngày 28 /01/2021 của Sở Tài chính;
- Dự thảo Tờ trình ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh;
- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Cà Mau;
- Văn bản thống nhất ý kiến của đơn vị (01 đơn vị).

Do việc ban hành định mức chi cho công tác bầu cử mang tính cấp bách vì vậy, Sở Tài chính rất mong Sở Tư pháp xem xét, sớm tổ chức thẩm định để Sở

Tài chính có cơ sở hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, kịp thời tham mưu theo ý kiến chỉ đạo của Thường trực UBND tỉnh.

Sở Tài chính kính gửi Sở Tư pháp thẩm định, hoàn thiện dự thảo Tờ trình và Nghị quyết để tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết nghị. *Ly*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, NS&TH_T.

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Khởi
Đoàn Quốc Khởi

Số: *12* /BC-STC

Cà Mau, ngày *18* tháng 01 năm 2021

HỎA TỐC

BÁO CÁO

Về việc tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 08/HĐND-TT ngày 18/01/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và Công văn số 257/UBND-KT ngày 20/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. **Sở Tài chính báo cáo như sau:**

Ngày 22/01/2021, Sở Tài chính có Công văn số 191/STC-NS&TH và Công văn số gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện và thành phố Cà Mau đề nghị có ý kiến đóng góp dự thảo dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Đồng thời, đề nghị Công thông tin điện tử tỉnh đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình và Nghị quyết để lấy ý kiến đối tượng tác động theo quy định và đề nghị gửi ý kiến về Sở Tài chính để tổng hợp.

Đến nay, Sở Tài chính nhận được ý kiến đóng góp của 01 đơn vị bằng văn bản; theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất với nội dung các dự thảo. Các đơn vị khác không có ý kiến đóng góp xem như thống nhất với nội dung các dự thảo.

Trên đây là tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan và những điều chỉnh, bổ sung của Sở Tài chính trên tinh thần chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. *LM*

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc Sở (VIC);
- Lưu: VT, NS&TH.

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Khởi



Người ký: Sở Tài chính
Email: sotaichinh@camau.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Thời gian ký: 01.02.2021
07:56:27 +07:00

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 290 /STC-QLNS

Cà Mau, ngày 01 tháng 02 năm 2021

V/v xây dựng dự thảo Tờ trình
và Nghị quyết trình Hội đồng
nhân dân tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 257/UBND-KT ngày 20/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Sau khi phối hợp với các đơn vị có liên quan, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng trình tự xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, tài liệu kèm theo như sau:

- Báo cáo số 26 /BC- STC ngày 01 /02/2021 của Sở Tài chính về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi, thời gian hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

- Dự thảo Tờ trình Ban hành Nghị quyết Quy định mức chi, thời gian hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

- Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi, thời gian hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số 49/BC-STP ngày 29/01/2021 của Sở Tư Pháp và các văn bản đóng góp của các đơn vị; Báo cáo số 22/BC-STC ngày 28/01/2021 của Sở Tài chính về việc tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị)

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NS&TH.

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Khởi

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 257/UBND-KT ngày 20/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Sở Tài chính đã dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, trên địa bàn tỉnh Cà Mau gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện và thành phố Cà Mau có ý kiến đóng góp ý kiến dự thảo. Đồng thời, Sở Tài chính đề nghị Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải toàn bộ dự thảo Tờ trình và Nghị quyết để lấy ý kiến đối tượng tác động theo quy định.

Sở Tài chính đã thực hiện tổng hợp, tiếp thu các ý kiến đóng góp để hoàn chỉnh dự thảo và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 253/STC-NS&TH ngày 28/01/2021.

Ngày 30/01/2021, Sở Tài chính nhận được Báo cáo thẩm định số 49/BC-STP ngày 29/01/2021 của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trên cơ sở các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, *Sở Tài chính xin giải trình cụ thể một số nội dung như sau:*

1. Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp

- Ý kiến của Sở Tư pháp:

"Về tên gọi của văn bản: Sau cụm từ "Quy định mức chi" đề nghị bổ sung cụm từ ", thời gian hỗ trợ", cho phù hợp với nội dung giao quy định cụ thể tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Về căn cứ ban hành văn bản: Đề nghị ghi chính xác các văn bản được áp dụng làm căn cứ ban hành và sắp xếp theo thứ tự cho phù hợp.

- Tại Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh): Sau cụm từ "Quy định mức chi" đề nghị bổ sung cụm từ ", thời gian hỗ trợ", cho phù hợp với nội dung giao quy định cụ

thể tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ý kiến giải trình của Sở Tài chính: Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính sẽ bổ sung cụm từ “*thời gian hỗ trợ*” vào tên của Nghị quyết, điều chỉnh lại Điều 1 cho phù hợp và sắp xếp các văn bản áp dụng theo ý kiến của Sở Tư pháp.

2. Giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp:

- **Ý kiến của Sở Tư pháp:** “*Tại Điều 3: Cần quy định thành hai Khoản để xác định rõ nhiệm vụ được giao, theo hướng:*

“*Khoản 1: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Lấy nội dung của Dự thảo).*

Khoản 2. Các nội dung chi đặc thù phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, bao gồm:(Căn cứ nội dung cần quy định liệt kê rõ).....”

- *Tại Điều 4: Đề nghị sắp xếp nội dung quy định thành hai Khoản, hoàn chỉnh lại theo hướng:*

“*Điều 4. Mức chi và thời gian hỗ trợ*

1. Mức chi và thời gian hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

(Nội dung quy định cụ thể: Đề nghị Sở Tài chính căn cứ mức kinh phí quy định tại Điều 3 Thông tư số 102/2020/TT-BTC, căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Tham mưu xây dựng cụ thể “Mức chi và thời gian hỗ trợ”. Đồng thời, có thuyết minh, giải trình rõ “Từng mức chi” cũng như “Thời gian hỗ trợ” để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh.)

2. Các mức chi đặc thù

(Nội dung quy định cụ thể: Đề nghị Sở Tài chính căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo và quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Tham mưu xây dựng cụ thể “Mức chi” cho phù hợp. Đồng thời, có thuyết minh, giải trình rõ “Từng mức chi”, để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh.).”

Ý kiến giải trình của Sở Tài chính: Sở Tài chính tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Tuy nhiên, qua rà soát các nội dung chi và định mức chi đều bám sát theo nội dung chi quy định tại Điều 2 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (chưa ghi nhận phát sinh các nội dung chi mang tính chất đặc thù của địa phương). Do đó, Sở

Tài chính điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết theo hướng cụ thể hóa từng nội dung chỉ tại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết và định mức, thời gian hỗ trợ tại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết. Đối với thời gian hỗ trợ, do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên Sở Tài chính có bổ sung điều chỉnh nội dung quy định về thời gian hỗ trợ như sau:

“Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính theo thời gian thực tế phát sinh, tối đa không quá 5 tháng. Căn cứ tình hình diễn biến dịch bệnh COVID-19, Ủy ban bầu cử tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử.”

“Thời gian hưởng chế độ hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phát sinh, tối đa không quá 5 tháng. Căn cứ tình hình diễn biến dịch bệnh COVID-19, Ủy ban bầu cử tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh thời gian hưởng chế độ hỗ trợ cước điện thoại di động.”

Trên đây là báo cáo tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc Sở (VIC);
- Lưu: VT, NS&TH(T).

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Khởi

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội
khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 253/STC-NS&TH ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và Công văn số 08/HĐND-TT ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 257/UBND-KT ngày 20 tháng 01 năm 2021, Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo “Nghị quyết Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau”, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua là cần thiết.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Dự thảo

Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, phù hợp với nội dung của văn bản.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Qua xem xét nội dung của dự thảo Nghị quyết, đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo “Nghị quyết Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau” đã đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

4. Tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

a) *Về tính hợp Hiến*: Qua kết quả rà soát, đối chiếu Hiến pháp năm 2013, nhận thấy: Nội dung dự thảo văn bản phù hợp nguyên tắc cơ bản theo quy định của Hiến pháp năm 2013.

b) *Về tính hợp pháp*: Đối chiếu nội dung quy định của dự thảo Nghị quyết với các quy định của pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo “Nghị quyết Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau” là văn bản quy phạm pháp luật, thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự xây dựng đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL tính hợp pháp.

c) *Về tính thống nhất của hệ thống pháp luật*: Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống pháp luật, gồm các căn cứ: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 6 năm 2015; quy định chi tiết thi hành khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và Công văn số 08/HĐND-TT ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Đối chiếu với các căn cứ nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo “Nghị quyết Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau” đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

d) *Về tính khả thi của văn bản dự thảo*: Đối chiếu các căn cứ nêu trên nhận thấy: Văn bản dự thảo cơ bản đảm bảo tính khả thi. Tuy nhiên, còn một số nội dung cần được tiếp tục cân nhắc, làm rõ trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cụ thể như sau:

- Về tên gọi của văn bản: Sau cụm từ “**Quy định mức chi**” đề nghị bổ sung cụm từ “, **thời gian hỗ trợ**”, cho phù hợp với nội dung giao quy định cụ thể tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Về căn cứ ban hành văn bản: Đề nghị ghi chính xác các văn bản được áp dụng làm căn cứ ban hành và sắp xếp theo thứ tự cho phù hợp.

- Tại Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh): Sau cụm từ “Quy định mức chi” đề nghị bổ sung cụm từ “, thời gian hỗ trợ”, cho phù hợp với nội dung giao quy định cụ thể tại

Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Tại Điều 3: Cần quy định thành hai Khoản để xác định rõ nhiệm vụ được giao, theo hướng:

“Khoản 1: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính *(Lấy nội dung của Dự thảo)*).

Khoản 2. Các nội dung chi đặc thù phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, bao gồm:.....*(Căn cứ nội dung cần quy định liệt kê rõ)*.....”

- Tại Điều 4: Đề nghị sắp xếp nội dung quy định thành hai Khoản, hoàn chỉnh lại theo hướng:

“Điều 4. Mức chi và thời gian hỗ trợ

1. Mức chi và thời gian hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

a) Chi tổ chức hội nghị:

b).....

.....

(Nội dung quy định cụ thể: Đề nghị Sở Tài chính căn cứ mức kinh phí quy định tại Điều 3 Thông tư số 102/2020/TT-BTC, căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Tham mưu xây dựng cụ thể “Mức chi và thời gian hỗ trợ”. Đồng thời, có thuyết minh, giải trình rõ “Từng mức chi” cũng như “Thời gian hỗ trợ” để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh.)

2. Các mức chi đặc thù

a) Chi tổ chức hội nghị:

b).....

.....

(Nội dung quy định cụ thể: Đề nghị Sở Tài chính căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo và quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Tham mưu xây dựng cụ thể “Mức chi” cho phù hợp. Đồng thời, có thuyết minh, giải trình rõ “Từng mức chi”, để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh.)

5. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết

Qua xem xét nội dung quy định cụ thể của dự thảo Nghị quyết, đối chiếu với các quy định có liên quan. Sở Tư pháp nhận thấy, nội dung quy định của dự thảo

Nghị quyết đã phù hợp với việc giao thẩm quyền quy định chi tiết tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

6. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo của Dự thảo

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Nghị quyết định theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

7. Ý kiến của cơ quan thẩm định

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và hồ sơ xây dựng văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đề nội dung dự thảo Nghị quyết được chặt chẽ và phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh các nội dung được nêu tại mục 4 của Báo cáo thẩm định này. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân tỉnh trình thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính nghiên cứu hoàn chỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Quốc Sử